TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ	*Tam Nông, ngày 17 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2020.

Nguyên đơn: Chị Lương Thị T - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 17, xã B, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Cao Trọng T - sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 17, xã B, huyện T, tỉnh P.

- Căn cứ vào điều 212; điều 213; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí 2015;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/8/2020 hoàn toàn là tự nguyện; không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
- Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lương Thị T và anh Cao Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao bốn con chung ch- a thành niên là cháu Cao Ngọc Bảo C - Sinh ngày 20/9/2011, Cao Ngọc Thu T - sinh ngày 30/4/2013, Cao Ngọc Tâm A - sinh ngày 04/10/2017, Cao Ngọc Minh A - sinh ngày 04/10/2017 cho chị Lương Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục. Anh Cao Trọng T có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) / 01 tháng/ 01 cháu (tổng tiền cấp dưỡng nuôi 04 cháu là 3.200.000đ/01 tháng) cho đến khi 04 cháu trưởng thành và lao động tự túc được kể từ tháng 9/2020. Anh T đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục con chung không ai đ- ợc quyền cản trở.
- ***Về tài sản chung***: không có.
- ***Về tài sản riêng***: không có.
- ***Về nợ, cho vay***: Không có.
- ***Về công sức:*** Chị T, anh T không yêu cầu.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002656 ngày 24/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Bắc Sơn
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền